

Số: 559/KH-UBND

Long Biên, ngày 28 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phong trào

“Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên, năm 2023

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/QU ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Quận ủy Long Biên về việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn quận Long Biên, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020-2025 và chủ đề quận Long Biên năm 2023 “Năm chỉnh trang đô thị, nâng cao đời sống người dân, kỉ niệm 20 năm thành lập Quận”;

Thực hiện kế hoạch số 3520/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai, thực hiện chương trình “Xây dựng Trường học xanh – Vì một Hà Nội xanh” giai đoạn 2022-2025; công văn số 101/CĐGD ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội về việc hướng dẫn Công đoàn phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức và tham gia xây dựng trường học hạnh phúc.

Ủy ban nhân dân quận Long Biên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Giáo dục, nâng cao ý thức, tạo sự chuyển biến trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (CBGVNV - HS) đối với việc chăm lo xây dựng môi trường, cảnh quan, nề nếp đảm bảo trường lớp “xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

- Tăng cường củng cố cơ sở vật chất đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của trường.

- Nâng cao nhận thức và hình thành thói quen cho CBGVNV-HS trong công tác bảo vệ môi trường; đào tạo và rèn luyện cho HS có lối sống xanh, bảo vệ môi trường và sức khỏe.

- Thông qua việc xây dựng môi trường “xanh - sạch - đẹp - văn minh” và “trường học hạnh phúc”, tăng cường công tác quản lí của nhà trường, sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các tổ chức

đoàn thể trong và ngoài nhà trường, góp phần giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh.

2. Yêu cầu:

- Tuyên truyền rộng rãi, thu hút sự tham gia đông đảo của CBGVNV-HS và nhân dân. Tập trung các nguồn lực xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc, thực hiện văn hóa chào hỏi trong và ngoài nhà trường “khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” tạo điều kiện cho học sinh khi đến trường được an toàn, thân thiện, vui vẻ.

- Quá trình xây dựng cần đảm bảo tính tự giác, phù hợp với điều kiện ở cơ sở, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, góp phần làm cho chất lượng giáo dục được nâng lên.

II. NỘI DUNG:

1. Đảm bảo trường học “xanh”:

- Công tác quản lí: Có các quy định/chỉ dẫn cụ thể và hình thức giám sát, khen thưởng giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia thực hiện bảo vệ môi trường; Có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách, kế hoạch bảo vệ môi trường của nhà trường.

- Cơ sở vật chất: Có thông báo cập nhật thông tin về tình trạng chất lượng không khí, các biện pháp bảo vệ sức khỏe; sử dụng năng lượng; tình trạng phát sinh, thu gom và xử lí rác thải; tình trạng sử dụng nước tại trường học cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh. Có giải pháp/thiết bị nhằm cải thiện chất lượng không khí; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quản lí rác thải hiệu quả; tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước phù hợp thực tế. Có hệ thống cây xanh như cây bóng mát, tiểu cảnh, vườn trường ... và biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây xanh đảm bảo an toàn cây xanh. Có các giải pháp/thiết bị bảo vệ môi trường thuộc các chủ đề khác (ngoài các chủ đề không khí, năng lượng, rác thải, nước, không gian xanh).

- Giáo dục truyền thông: Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về chủ đề môi trường thông qua nhiều hình thức; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong các môn học chính khóa; tổ chức hoạt động ngoại khóa về chủ đề môi trường tối thiểu 2 lần/năm học; có nhiều hình thức hoạt động ngoại khóa chủ đề môi trường đa dạng và hiệu quả; thành lập các câu lạc bộ/nhóm giáo viên, học sinh... hoạt động về môi trường; câu lạc bộ/nhóm giáo viên, học sinh... tổ chức sinh hoạt đều đặn, có sản phẩm/kết quả thiết thực, sáng tạo.

- Thực hành xanh: Các nội dung thực hành xanh tạo được tác động tích cực đến môi trường, thể hiện qua các kết quả cụ thể như có minh chứng giảm lượng tiêu thụ năng lượng trên đầu người, giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường, giảm lượng tiêu thụ nước trên đầu người, cải thiện chất lượng không khí ...

2. Đảm bảo trường học “sạch”:

- Giáo viên, học sinh lao động vệ sinh trường, lớp: Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân; Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc và các phòng chức năng gọn gàng, khoa học. Thực hiện tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường và ngoài cổng trường vào chiều thứ Sáu hàng tuần.

- Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ nước, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt. Hồ tiêu, hố tiêu đáp ứng đủ cho số lượng học sinh sử dụng, không có mùi hôi. Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng. Chọn hình ảnh, âm thanh tuyên truyền để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho học sinh.

3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Các phương tiện của CBGVNV-HS và khách đến trường được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.

- Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường; làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường.

- Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng; đủ bàn ghế theo quy định.

- Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho học sinh yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực.

- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bẩn lên bàn ghế, tường, lan can; khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật; bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp và của nhà trường hiệu quả.

4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Thực hiện văn hóa chào hỏi trong và ngoài nhà trường “khoanh tay - mỉm cười - cúi chào”: Xây dựng và triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV-HS và CMHS nhà trường; Đa dạng các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện; 100% các lớp triển khai thực hiện đúng hướng dẫn; 100% học sinh thực hiện với cử chỉ, thái độ, động tác, lời chào ... phù hợp; 100% CBGVNV thực hiện với cử chỉ, thái độ, động tác, lời chào ... phù hợp.

- Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”).

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:

+ Giáo viên hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em; thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Học sinh với học sinh đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh. CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực. Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn.

+ CBGVNV, học sinh tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông.

- Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:

+ Trang phục của CBGVNV, học sinh gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ.

+ Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc.

+ Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức (lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng...). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

+ Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

+ Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

5. Xây dựng “trường học hạnh phúc”

*** Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:**

- Đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần cho CBGVNV - HS khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; không để xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Phòng học, phòng làm việc, khu vệ sinh, nhà ăn, nhà thể chất, sân chơi, thư viện, ... phải đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định; tạo dựng môi trường xanh- sạch - đẹp, thân thiện, cởi mở.

- Duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- CBGVNV thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Chú trọng phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng tốt cho CBGVNV - HS nhà trường.

- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi CBGVNV đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, tất cả đều thay đổi và tiến bộ.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT).

*** Về dạy và học**

- Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực. CBGVNV - HS được phản hồi, sáng tạo và gắn kết; được chủ động thể hiện quan điểm, ý tưởng, thói quen làm việc nhóm và hợp tác.

- Nội dung dạy học hữu ích, hấp dẫn và lôi cuốn học sinh. Bài tập về nhà và kiểm tra, thi cử vừa sức, không gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe, thể chất và tâm lí của học sinh.

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt tâm lí, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh. Đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm học về công tác dạy và học

- Tạo điều kiện tốt nhất để CBGVNV - HS có cơ hội phát triển, thể hiện và khẳng định năng lực, giá trị bản thân. Khắc phục triệt để cách quản lí và tương tác mang tính áp đặt, gây căng thẳng cho học sinh và CBGVNV trong nhà trường.

- Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường các mối quan hệ, giao lưu, tăng cường thể lực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực. CBGVNV tự chăm sóc bản thân về sức khỏe tâm lí và thể chất cho bản thân, tự trang bị cho mình và thực hành được các giá trị sống, kĩ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

*** Về các mối quan hệ trong và ngoài trường**

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV - HS một cách công bằng, hợp lí, phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.

- CBGVNV làm gương cho HS trong các mối quan hệ, trong tương tác, giao tiếp và đối thoại; CBGVNV lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lí công việc với đồng nghiệp và học sinh.

- CBGVNV và HS hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao; Giúp đỡ, chia sẻ với học sinh và CBGV NV có nhu cầu đặc biệt, có hoàn cảnh riêng.

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong, kĩ năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc một cách tốt nhất.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với CMHS, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Nội vụ quận Long Biên triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các nhà trường.

- Từ 21/11/2023 đến 08/12/2023: giao phòng GD&ĐT chủ trì cùng các phòng ban liên quan kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện của các nhà trường, báo cáo UBND Quận.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất, phòng Nội vụ, Văn hóa Thông tin:

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện kế hoạch và tham gia đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các nhà trường theo các tiêu chí được phân công.

3. Các trường MN, TH, THCS:

- Thành lập Ban chỉ đạo “Xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản; có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Tự đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”:

+ Các trường họp Ban chỉ đạo, tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá thi đua (*Phụ lục kèm theo kế hoạch*). Kết quả tự chấm điểm của nhà trường cần được thông qua toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường.

+ Tuần từ 13/11/2023 đến 17/11/2023: các trường nộp báo cáo theo mẫu (*Phụ lục kèm theo kế hoạch*) và kết quả tự chấm điểm của nhà trường nộp về phòng Giáo dục và Đào tạo - cơ quan thường trực.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2023. Ủy ban nhân dân Quận yêu cầu các đơn vị phối hợp thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND quận (qua phòng Giáo dục & Đào tạo) để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các phòng, ban liên quan thuộc Quận;
- Các trường học trên địa bàn Quận;
- Lưu: VT, GD&ĐT (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 559/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND quận Long Biên)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc”
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2023

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá	
				Điểm	Phụ trách
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:		10 điểm			GD&ĐT
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3			Phòng GD&ĐT
2.	Phổ biến, triển khai rộng rãi tiêu chí thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” đến toàn thể CBGVNV-HS và CMHS nhà trường (1 điểm)	1			
3.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (1 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). <i>(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	2			Phòng GD&ĐT
4.	- Viết tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị, các tiết dạy chuyên đề; các tiết Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4			Phòng GD&ĐT

II. Đảm bảo trường học “xanh”:		20 điểm		TTPTQĐ + GD&ĐT
5.	<p>Công tác quản lí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các quy định/chỉ dẫn cụ thể và hình thức giám sát, khen thưởng giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia thực hiện bảo vệ môi trường với các chủ đề: Cải thiện chất lượng không khí (0,25 điểm), Tiết kiệm và sử dụng năng lượng (0,25 điểm), Quản lí rác thải hiệu quả (0,25 điểm), Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước (0,25 điểm), Xây dựng không gian xanh và các giải pháp môi trường khác, ... (0,25 điểm) - Có sự tham gia của học sinh (0,25 điểm), cha mẹ học sinh (0,5 điểm) trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách, kế hoạch bảo vệ môi trường của nhà trường 	2		Phòng GD&ĐT
6.	<p>Cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chủ đề không khí:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Có thông báo cập nhật thông tin về tình trạng chất lượng không khí và các biện pháp bảo vệ sức khỏe tại trường học cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh vào những ngày chất lượng không khí không tốt thông qua bảng tin, email, tin nhắn... (0,5 điểm) + Có giải pháp/thiết bị nhằm cải thiện chất lượng không khí: Có các giải pháp/thiết bị giảm thiểu nguồn gây ô nhiễm không khí trong và quanh trường học như có biển quy định khu vực dừng đỗ xe và nổ máy... (0,5 điểm); Có hệ thống làm sạch không khí trong các phòng học, phòng làm việc, vệ sinh phòng học, phòng làm việc sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát (0,5 điểm); Tăng cường không gian xanh trong và xung quanh trường học như cây xanh, vườn trường...(0,5 điểm); Có các giải pháp/thiết bị khác (0,25 điểm) - <i>Chủ đề năng lượng:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Có thông báo cập nhật thông tin về tình trạng sử dụng năng lượng như điện, gas... tại trường cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh hàng tháng (0,5 điểm). + Có các giải pháp/thiết bị nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện như hệ thống đèn, quạt, máy lạnh...(0,5 điểm); Thường xuyên vệ sinh, bảo trì các thiết bị điện (0,5 điểm); Có sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, sinh khối...(0,5 điểm); Có các giải pháp/thiết bị khác như hệ thống thông thoáng, lấy gió, lấy ánh sáng tự nhiên...(0,5 điểm). - <i>Chủ đề rác thải:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Có cập nhật thông tin về tình trạng phát sinh, thu gom và xử lí rác thải tại trường học cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh (0,5 điểm). 	11		Trung tâm Phát triển Quỹ đất

	<p>+ Có các giải pháp/thiết bị nhằm quản lí rác thải hiệu quả: Thay thế các sản phẩm dùng một lần bằng các sản phẩm có thể tái sử dụng nhiều lần (0,5 điểm); Tận dụng các đồ dùng cũ, hỏng để làm thành các đồ dùng học tập, dụng cụ giảng dạy (0,5 điểm); Có bố trí hệ thống thùng chứa phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại lớp học, văn phòng, sân trường, bếp ăn, căng-tin... phù hợp với tình hình phát sinh chất thải tại trường như có thùng, hồ ủ phân hữu cơ, thu gom giấy tái chế/rác điện tử định kì...(0,5 điểm); Có các giải pháp/thiết bị khác (0,5 điểm).</p> <p>- <i>Chủ đề nước:</i></p> <p>+ Có cập nhật thông tin về tình trạng sử dụng nước cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh (0,5 điểm)</p> <p>+ Có các giải pháp/thiết bị nhằm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước: Có thiết bị lọc nước và hệ thống nước sạch cho học sinh (0,5 điểm); Có sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như vòi tiết kiệm nước, thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước...(0,5 điểm); Có giải pháp/thiết bị tái sử dụng nước (0,5 điểm); Có các giải pháp/thiết bị khác như sử dụng nước tẩy rửa tự nhiên, hệ thống thoát nước chống ngập úng...(0,5 điểm).</p> <p>- <i>Chủ đề không gian xanh và chủ đề khác (biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học...)</i></p> <p>+ Có hệ thống cây xanh như cây bóng mát, tiểu cảnh, vườn trường ... (0,5 điểm) và biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây xanh đảm bảo an toàn cây xanh (0,5 điểm)</p> <p>+ Có các giải pháp/thiết bị bảo vệ môi trường thuộc các chủ đề khác (0,25 điểm)</p>				
7.	<p>Giáo dục truyền thông:</p> <p>- Có bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về chủ đề môi trường thông qua nhiều hình thức như tập huấn, họp chuyên môn...(0,5 điểm)</p> <p>- Có lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong các môn học chính khóa (0,5 điểm)</p> <p>- Có tổ chức hoạt động ngoại khóa về chủ đề môi trường tối thiểu 2 lần/năm học (0,25 điểm)</p> <p>- Có nhiều hình thức hoạt động ngoại khóa chủ đề môi trường đa dạng và hiệu quả (0,25 điểm)</p> <p>- Thành lập các câu lạc bộ/nhóm giáo viên, học sinh... hoạt động về môi trường (0,25 điểm)</p> <p>- Câu lạc bộ/nhóm giáo viên, học sinh... tổ chức sinh hoạt đều đặn, có sản phẩm/kết quả thiết thực, sáng tạo (0,25 điểm)</p>	3			Phòng GD&ĐT
8.	<p>Thực hành xanh:</p> <p>Các nội dung thực hành xanh tạo được tác động tích cực đến môi trường, thể hiện qua các kết quả cụ thể:</p> <p>- Có minh chứng giảm lượng tiêu thụ năng lượng trên đầu người mỗi tháng, mỗi quý so với cùng</p>	4			Trung tâm Phát triển Quỹ đất

	<p>kì năm trước như số điện tiêu thụ/đầu người/tháng, số ngày/số km mà giáo viên, học sinh đi bộ/đi xe đạp/đi phương tiện công cộng... (1 điểm)</p> <p>- Có minh chứng giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường như lượng rác hữu cơ được ủ thành phân bón, lượng rác tái chế được thu gom, lượng rác nhựa giảm được mà giáo viên, học sinh theo dõi và kiểm kê thường xuyên theo tháng tại gia đình hoặc trường học ... (1 điểm)</p> <p>- Có minh chứng giảm lượng tiêu thụ nước trên đầu người mỗi tháng, mỗi quý so với cùng kì năm trước như số nước tiêu thụ/đầu người/tháng... (1 điểm)</p> <p>- Có minh chứng cải thiện chất lượng không khí như tăng diện tích không gian xanh được trồng bởi học sinh, giáo viên trong khuôn viên trường và tại địa phương; số ngày/số km mà giáo viên, học sinh đi bộ/đi xe đạp/đi phương tiện công cộng... (1 điểm)</p>				
III. Đảm bảo trường học “sạch”:		10 điểm			GD&ĐT
9.	Học sinh có ý thức vệ sinh các đồ dùng cá nhân (0,5 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (0,5 điểm); với CBGVNV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (0,5 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường (0,5 điểm). <i>(1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp trừ 0,5 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 0,5 điểm).</i>	2			Phòng GD&ĐT
10.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng (0,5 điểm), đủ nước (0,5 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hố tiêu đáp ứng đủ cho số lượng học sinh sử dụng, không có mùi hôi (1 điểm). Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (0,5 điểm). Chọn hình ảnh (0,5 điểm), âm thanh tuyên truyền (2 điểm): cấp TH, THCS với tất cả các khu vệ sinh; cấp MN: quan tâm trang trí các khu vệ sinh chung để nâng cao ý thức sử dụng, bảo quản, tạo khung cảnh thân thiện cho người sử dụng.	8			Phòng GD&ĐT
IV. Đảm bảo trường học “đẹp”:		15 điểm			GD&ĐT + TTPTQĐ
11.	Các phương tiện của CBGVNV-HS (1 điểm) và khách đến trường (1 điểm) được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2			Trung tâm Phát triển Quỹ đất
12.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường (phù hợp thực tế)	2			
13.	Làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường (phù hợp thực tế)	1			

14.	Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (1 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm). <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hỏng chưa thay thế kịp thời trừ 0,5 điểm/phòng)</i>	2			Phòng GD&ĐT
15.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực. <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 0,5 điểm)</i>	2			Phòng GD&ĐT
16.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bần lên bàn ghế (1 điểm), tường (1 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (1 điểm); bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (1 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bần lên bàn ghế, tường trừ 0,5 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 0,5 điểm/lớp)</i>	6			Phòng GD&ĐT
V. Đảm bảo trường học “văn minh”:		15 điểm			VHTT + GD&ĐT
17.	Thực hiện văn hóa chào hỏi trong và ngoài nhà trường “khoanh tay – mỉm cười – cúi chào” phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (cấp học Mầm non với các lớp Mẫu giáo): - Xây dựng và triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV-HS và CMHS nhà trường (1 điểm) - Đa dạng các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện (1 điểm) - 100% các lớp triển khai thực hiện đúng hướng dẫn (1 điểm) - 100% học sinh thực hiện với cử chỉ, thái độ, động tác, lời chào ... phù hợp (1 điểm) - 100% CBGVNV thực hiện với cử chỉ, thái độ, động tác, lời chào ... phù hợp (1 điểm)	5			Phòng GD&ĐT
18.	Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”).	1			Phòng VHTT
19.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1			Phòng VHTT
20.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:</i> - GV hiền và chia sẻ với hoàn cảnh của HS, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em, thường xuyên sử	4			Phòng VHTT

	<p>dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi học sinh (1 điểm). HS với HS đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (0,5 điểm). CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực (1 điểm). Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn. (1 điểm)</p> <p>- CBGVNV-HS tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (0,5 điểm).</p>				
21.	<p><i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:</i></p> <p>- Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBGVNV, HS có thể thực hiện theo một số ngày, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (0,5 điểm).</p> <p>- Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm)</p> <p>- Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng.... Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm).</p> <p>- Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân (1 điểm).</p> <p>- Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót (0,5 điểm).</p>	4			Phòng VH TT
VI. Xây dựng “trường học hạnh phúc”:		30 điểm			
	1. Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:	10			GD&ĐT
22.	Không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường. <i>(Có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bạo lực học đường trừ 2 điểm/lần)</i>	2			Phòng GD&ĐT
23.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh.	2			Phòng

	<i>(Một vị trí không an toàn trừ 1 điểm)</i>				GD&ĐT
24.	100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ; 100% HS thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỉ luật <i>(Kém 1% trừ 0,25 điểm)</i>	1			Phòng GD&ĐT
25.	Chăm sóc học sinh bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm – với cấp TH, THCS (2 điểm); dinh dưỡng tốt – với cấp MN (2 điểm): Tỉ lệ chất P-L-G cân đối theo quy định (sổ tính khẩu phần ăn): <i>0,5 điểm</i> . Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định: <i>0,5 điểm</i> . Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn; thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...): <i>0,5 điểm</i> . Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt: <i>0,5 điểm</i>	2			Phòng GD&ĐT
26.	CBGVNV thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Chú trọng phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường.	1			Phòng GD&ĐT
27.	Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT).	2			Phòng GD&ĐT
	2. Dạy và học:	10			GD&ĐT
28.	Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực. <i>(có minh chứng)</i>	1			Phòng GD&ĐT
29.	Hoàn thành kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn của trường (tính đến thời điểm kiểm tra).	1			Phòng GD&ĐT
30.	Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy, giáo dục học sinh (hoặc chăm sóc trẻ Mầm non)	1			Phòng GD&ĐT
31.	Thực hiện đúng quy định về giao bài tập về nhà và kiểm tra, đánh giá học sinh.	1			GD&ĐT
32.	100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân. <i>(Kém 1% trừ 0,25 điểm)</i>	1			GD&ĐT
33.	Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1			Phòng GD&ĐT

